

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công  
trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 01/03/2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân

sách địa phương; Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 1895/TTr-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương, như sau:

1. Bổ sung dự án Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào danh mục dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (*Biểu số 1 kèm theo*).

2. Điều chỉnh một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương:

- Điều chỉnh Mục C (vốn xỏ số kiến thiết), Biểu số 2, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương) phân vốn xỏ số kiến thiết, cụ thể như sau:

+ Cắt giảm danh mục và vốn của dự án Trường THCS xã H'Neng, huyện Đăk Đoa; bổ sung danh mục và vốn dự án Trường THCS Kpa Klơng xã Hà Bầu huyện Đak Đoa.

+ Điều chỉnh dự án “Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Chư H'Drông, thành phố Pleiku” thành dự án “Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Trà Đa, thành phố Pleiku”.

(*Biểu số 2 kèm theo*).

3. Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ vốn chưa phân bổ và vốn dự phòng của nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 ngân sách địa phương: 4,505 tỷ đồng (*Biểu số 3 kèm theo*).

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**Dương Văn Trang**

**DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**  
**SƠ DUNG NGUỒN VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai)



Đơn vị: triệu đồng

| STT | Danh mục dự án                                                            | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quy mô dự kiến                                                                                    | Quyết định đầu tư                      |       | Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 | Chủ đầu tư          | Ghi chú                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------|-------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                           |                   |                 |                                                                                                   | Số quyết định, ngày tháng năm ban hành | TMDT  |                                     |                     |                                                                                                                                                                            |
|     | <b>TỔNG SỐ</b>                                                            |                   |                 |                                                                                                   |                                        | 8.800 | 6.760                               |                     |                                                                                                                                                                            |
| 1   | Kênh tưới cảnh dòng buôn Blang, xã Chư Ngoc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai | Krông Pa          | 2020            | Kênh N11 nổi dài chiều dài 2.180m; Kênh N11.ND-1 chiều dài 830m; Kênh N11.ND-1-1 chiều dài 1.420m | 508/QĐ-UBND ngày 26/8/2019             | 8.800 | 6.760                               | UBND huyện Krông Pa | Vốn bỏ trị 7,92 tỷ đồng: trong đó ngân sách huyện bỏ trị 1,16 tỷ đồng; vốn dự phòng ngân sách địa phương trong kế hoạch DTCT trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 6,76 tỷ đồng |

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

**NGUỒN XỐ SỐ KIẾN THIẾT**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: triệu đồng

| Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND |                                                                               |             |                                                                                                                                                                               |                 |                            |        |              |                 |          |                                                               |             |                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                            | Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh |              |                 |          |                    |             |                   |                 |                   |      | Lý do điều chỉnh | Chủ đầu tư | Ghi chú |              |                                                                                                                                                                                                                                               |          |  |                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------|--------|--------------|-----------------|----------|---------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------|-----------------|----------|--------------------|-------------|-------------------|-----------------|-------------------|------|------------------|------------|---------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                                                                        | Tên dự án                                                                     | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế                                                                                                                                                             | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư          | TMDT   | Kế hoạch vốn |                 |          | Tên dự án                                                     | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế                                                                                                                                                                                                                | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư          | TMDT                                                        | Kế hoạch vốn |                 |          | Tên dự án          | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư | TMDT |                  |            |         | Kế hoạch vốn |                                                                                                                                                                                                                                               |          |  |                                                                                                                                                                     |
|                                                                            |                                                                               |             |                                                                                                                                                                               |                 |                            |        | Tổng số      | Chuẩn bị đầu tư | Trong đó |                                                               |             |                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                            |                                                             | Tổng số      | Chuẩn bị đầu tư | Trong đó |                    |             |                   |                 |                   |      |                  |            |         | Tổng số      | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                                                                                                                                               | Trong đó |  |                                                                                                                                                                     |
|                                                                            | TỔNG CỘNG                                                                     |             |                                                                                                                                                                               |                 |                            | 18.000 | 16.200       | 360             | 15.840   | TỔNG CỘNG                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                            | 18.000                                                      | 16.200       | 360             | 15.840   |                    |             |                   |                 |                   |      |                  |            |         |              |                                                                                                                                                                                                                                               |          |  |                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                          | Trường THCS xã H'Neng, huyện Đăk Đoa                                          | Đăk Đoa     | Nhà học lý thuyết: 02 tầng, DTS 710 m <sup>2</sup> ; nhà hành chính: 02 tầng, DTS 650 m <sup>2</sup> ; nhà đa năng, DTXD 440 m <sup>2</sup> ; thiết bị và các hạng mục phụ    | 2019-2020       | 189/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 | 12.000 | 10.800       | 240             | 10.560   | Trường THCS Kpa Klong xã Hà Bàu, huyện Đăk Đoa                | Đăk Đoa     | Nhà hiệu bộ 02 tầng, DTS 505m <sup>2</sup> ; nhà học lý thuyết 06 phòng 02 tầng, DTS 575m <sup>2</sup> ; nhà học bộ môn 04 phòng 02 tầng, DTS 680m <sup>2</sup> ; sân bóng, hệ thống PCCC, các hạng mục phụ, thiết bị trường học | 2019-2020       | 500/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 | 12.000                                                      | 10.800       | 240             | 10.560   | UBND huyện Đăk Đoa |             |                   |                 |                   |      |                  |            |         |              | Việc đầu tư Trường THCS xã H'Neng, huyện Đăk Đoa chưa thực sự cần thiết và trường của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII                                                                       |          |  |                                                                                                                                                                     |
| 2                                                                          | Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Chư H'Drông, TP Pleiku | Pleiku      | Trạm y tế phường Ia Kring: nhà làm việc 02 tầng, DTS 300 m <sup>2</sup> ; hạng mục phụ: Trạm y tế xã Chư H'Drông: nhà làm việc 02 tầng, DTS 400 m <sup>2</sup> ; hạng mục phụ | 2019-2020       | 335/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 | 6.000  | 5.400        | 120             | 5.280    | Đầu tư xây dựng mới 02 Trạm y tế phường Ia Kring và xã Tra Đa | Pleiku      | Trạm y tế phường Ia Kring: nhà làm việc 02 tầng, DTS 300 m <sup>2</sup> ; hạng mục phụ: Trạm y tế xã Tra Đa: nhà khám chữa bệnh 2 tầng, DTS 400m <sup>2</sup> ; hạng mục phụ                                                     | 2019-2020       | 501/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 | 6.000                                                       | 5.400        | 120             | 5.280    | UBND TP Pleiku     |             |                   |                 |                   |      |                  |            |         |              | Thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021 (trong đó sáp nhập xã Chư H'Drông vào phường Chi Lăng, thành phố Pleiku) |          |  | Hiện trạm y tế phường Chi Lăng đã được đầu tư hoàn chỉnh, trong khi đó trạm y tế xã Tra Đa nhỏ hẹp, không đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. |

Biểu số 3

**VỐN CHẾ AN BỊ ĐẦU TƯ CHO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 10/9/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Nguồn vốn                                                    | Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND | Kế hoạch vốn đã phân bổ tại Nghị quyết số 146/NQ-HĐND, 157/NQ-HĐND, 168/NQ-HĐND, 170/NQ-HĐND | Vốn chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ghi chú                                                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>TỔNG SỐ</b>                                               | <b>535.499</b>                                                    | <b>530.994</b>                                                                               | <b>(*) 4.505</b>                                                           |                                                                                                                  |
| 1   | Vốn chưa phân bổ nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tình đầu tư | 216.334                                                           | 212.643                                                                                      | 3.691                                                                      |                                                                                                                  |
| 2   | Vốn dự phòng nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tình đầu tư     | 319.165                                                           | (1) 318.351                                                                                  | 814                                                                        | (1) Đã bao gồm 6,76 tỷ đồng dự kiến bố trí cho dự án Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa |

Ghi chú: (\*) 4.505 tỷ đồng là số vốn dự kiến để bố trí trong năm 2020 chuẩn bị đầu tư cho các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025